TRẮC NGHIỆM SỐ NGUYÊN LỚP 6

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **10**

Họ và tên thí sinh: _____ **Số báo danh:** _____

Lớp / Đơn vị: _____ **Ngày thi:** _____

1. Số nguyên nào là số âm?

A. 5

C. -3

D. 2

2. Số nguyên lớn nhất trong các số sau là:

A. -1

B. 3

D. -5

3. Tổng của -7 và 5 là:

A. -2

B. -12

C. -2

D. 12

4. Phép trừ nào sau đây cho kết quả dương?

A. 3 - 5

B. 5 - 3

C. 0 - 1

D. -2 - 3

5. Số nguyên nào là số dương?

A. -1

C. 4

D. -3

6. Số nguyên nào là số chẵn?

A. 7
B. 8
C. 5
D. 3

7. Giá trị tuyệt đối của -4 là:

A. 4
B. -4
D. 1

8. Kết quả của phép nhân -3 x 4 là:

A. -12
B. 12
C. -7
D. 7

9. Số nguyên nào là số lẻ?

A. 6
B. 9
C. 10
D. 4

10. Kết quả của -5 + 2 là:

A. -3
B. 3
D. -2

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
C	**B**	**C**	**B**	**C**	**B**	**A**	**A**	**B**	**A**

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Số âm là số nhỏ hơn 0.

Câu 2: Số nguyên lớn nhất là số có giá trị cao nhất trong tập hợp.

Câu 3: Tính tổng số nguyên âm và số nguyên dương.

Câu 4: Kết quả dương khi số bị trừ lớn hơn số trừ.

Câu 5: Số dương là số lớn hơn 0.

Câu 6: Số chẵn là số có thể chia hết cho 2.

Câu 7: Giá trị tuyệt đối là khoảng cách từ số đó đến 0.

Câu 8: Kết quả của phép nhân số âm với số dương là số âm.

Câu 9: Số lẻ là số không chia hết cho 2.

Câu 10: Kết quả của phép cộng số âm với số dương.